TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 405/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 342/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Thanh Duy V, sinh năm: 1990

Bà Phạm Nguyễn Minh H, sinh năm: 1985

Cùng địa chỉ: Số 336 Lô C2, Chung cư Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Cùng tạm trú: A03-08 Chung cư L, số 528 Huỳnh Tấn P, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Thanh Duy V và bà Phạm Nguyễn Minh H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh Duy V và bà Phạm Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2012 quyển số 01/2012 đăng

ký tại Ủy ban nhân dân Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12/3/2012).

- Về quan hệ con chung: Có 02 người con chung, họ tên là Nguyễn Ngọc Hồng Â (nữ), sinh ngày 28/11/2013 và Nguyễn Thiên Â (Nam), sinh ngày 02/5/2015.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao cho bà H (là mẹ) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Hồng Â và Nguyễn Thiên Â, ông V (là cha) cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu) cho 01 người con. Như vậy tổng tiền cấp dưỡng hàng tháng là 4.000.000 đồng (bốn triệu) cho 02 người con.

Cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng. Bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng từ ngày 05/7/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bà Phạm Nguyễn Minh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh Duy V không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Vũ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông Nguyễn Thanh Duy V được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự xác định không có.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Duy V và bà Phạm Nguyễn Minh H cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với vụ việc về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025478 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- UBND Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ, (TK.Qúi Nhân)

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Thu Trang